TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Bà Thị Kim Lài, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 14/4/1999, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Võ Thị M, bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 64 ngày 24/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G. Bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho bị cáo: Bà Võ Thị M, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Người giám hộ cho bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Dương Thị T1, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K. Địa chỉ: Số E, H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người bào chữa cho bị cáo có mặt có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 20 giờ ngày 15/4/2023, do buồn bực chuyện gia đình nên Huỳnh Văn T đi bộ từ nhà khu phố P, thị trấn G đến khu vực bến xe G thuộc khu phố P, thị trấn G để dạo; T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, BKS 68E1-431.19 của chị Nguyễn Thị Kim O đang đậu cặp lộ nhựa trước cổng vào nhà chị O, quan sát thấy không có người trông coi xe nên T nảy sinh ý định trộm lấy xe, T đi lại dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 68E1-431.19 đi một đoạn về hướng Trường Tiểu học thị trấn G thì bị anh Nguyễn Hữu Đ phát hiện truy hô, T bỏ lại xe và bỏ chạy khoảng 50m thì bị anh Đ cùng với người dân đuổi theo bắt được và trình báo với Cơ quan Công an.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13 ngày 12/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện G kết luận:

"01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Xám – đen, số máy JF86E2252100, số khung: 5831K Y242136, biển kiểm soát 68E1 – 431.19, mua vào tháng 12/2019. *Tính đến thời điểm tháng 4/2023 có giá trị là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)".*

- Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu 314/2023/KLGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm P kết luận:

"1. Kết luận:

- Về y học: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 15/4/2023) và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Biến đổi nhân cách kéo dài sau bệnh tâm thần (F62.1 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 15/4/2023) và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: Một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Xám đen, số máy JF86E2252100, số khung: 5831KY242136, dung tích 108, biển kiểm soát: 68E1 - 431.19.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKSND-GQ, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

Về vật chứng: Cơ qua điều tra đã trao trả tài sản cho bị hại gồm: Một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Xám đen, số máy JF86E2252100, số khung: 5831KY242136, dung tích 108, biển kiểm soát: 68E1 - 431.19.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim O đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội danh và điều luật áp dụng. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo cũng là người có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn nộp án phí.

Người giám hộ cho bị cáo: Do bị cáo là người có hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bản thận bị cáo cũng đã rất hối lỗi nên xin HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người giám hộ cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim O và người làm chứng anh Nguyễn Hữu Đ có đơn xin vắng mặt. Xét thấy trước đó những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận: Vào lúc khoảng 20 giờ ngày 15/4/2023, do buồn bực cha mẹ vì la rầy bị cáo uống rượu nên Huỳnh Văn T đi bộ từ nhà khu phố P, thị trấn G đến khu vực bến xe G thuộc khu phố P, thị trấn G để dạo; T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, BKS 68E1-431.19 của chị Nguyễn Thị Kim O đang đậu cặp lộ nhựa trước cổng vào nhà chị O, quan sát thấy không có người trông coi xe nên T nảy sinh ý định trộm lấy xe để cho cha mẹ quan tâm, T đi lại dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 68E1-431.19 đi một đoạn về hướng Trường Tiểu học thị trấn G thì bị anh Nguyễn Hữu Đ phát hiện truy hô, T bỏ lại xe và bỏ chạy khoảng 50m thì bị anh Đ cùng với người dân đuổi theo bắt được và trình báo với Cơ quan Công an. Bị cáo Huỳnh Văn T thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Văn T phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu chứng cứ và nội dung bản cáo trạng số: 53/CT-VKSND-GQ, ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao. Sau khi thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Bị cáo Huỳnh Văn T có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, bị cáo biết tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ và mọi người tôn trọng nhưng vì động cơ tham lam tư lợi, mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản để thỏa mãn ý muốn của cá nhân. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo ý thức được hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhưng bị cáo bất chấp hậu quả. Tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại theo kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2023 có giá trị là 20.000.000 đồng đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tài liệu lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo đã lấy trộm đã được thu hồi trao trả cho bị hại; tại thời điểm phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo kết luận giám định pháp y về tâm thần khu vực T nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Sau khi đã xem xét đầy đủ toàn diện, khách quan các tình tiết của vụ án, đối chiếu với quy định pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sỡ hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mức án Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm tù, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân mình trở thành người công dân tốt, các điều kiện trên đã thỏa mãn theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Huỳnh Văn T được hưởng án treo cũng đảm bảo cho việc giáo dục, giúp bị cáo có điều kiện cải tạo, đồng thời phù hợp với chính sách trừng trị và khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Kim O đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Kim O gồm: Một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Xám đen, số máy JF86E2252100, số khung: 5831KY242136, dung tích 108, biển kiểm soát: 68E1 - 431.19.

[8] Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí cho bị cáo do bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí, thuộc đối tượng người khuyết tật được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật Hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (21/12/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T trú tại Khu phố P, thị trấn G cho UBND thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Huỳnh Văn T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã trao trả tài sản cho chị Nguyễn Thị Kim O gồm: Một chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu sơn: Xám đen, số máy JF86E2252100, số khung: 5831KY242136, dung tích 108, biển kiểm soát: 68E1 - 431.19.

* Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo do bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí, thuộc đối tượng người khuyết tật được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Công an huyện Gò Quao;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn